



<b>UBND XÃ SƠN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập</b>	Mã hiệu: QT.VP.10
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 05/4/2022

## MỤC LỤC

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

<b>Trách nhiệm</b>	<b>Soạn thảo</b>	<b>Xem xét</b>	<b>Phê duyệt</b>
Họ tên	Dương Đức Chính	Phan Văn Chương	Nguyễn Đức Thắng
Chữ ký			
Chức vụ	Văn phòng HĐND - UBND	Phó chủ tịch UBND	Chủ tịch UBND

<b>UBND XÃ SƠN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập</b>	Mã hiệu: QT.VP.10
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 05/4/2022

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

<b>Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung</b>	<b>Trang / Phần liên quan việc sửa đổi</b>	<b>Mô tả nội dung sửa đổi</b>	<b>Lần ban hành / Lần sửa đổi</b>	<b>Ngày ban hành</b>

<b>UBND XÃ SƠN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT.VP.10
	<b>Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 05/4/2022

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định cách thức thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập.

## 2. PHẠM VI

- Cơ quan UBND xã Sơn Giang.
- Người được giao nhiệm vụ thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Các văn bản pháp luật liên quan đề cập tại mục 5.8 quy trình;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

UBND: Ủy ban nhân dân .

VP-TK: Công chức Văn phòng – Thống kê

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

<b>5.1</b>	<b>Điều kiện thực hiện TTHC</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản kê khai của người giữ chức vụ Phó Tổng cục trưởng và tương đương trở lên công tác tại các cơ quan trung ương được niêm yết tại trụ sở bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm lãnh đạo từ cấp cục, vụ và tương đương trở lên;</li> <li>- Bản kê khai của người giữ chức vụ từ Vụ trưởng và tương đương trở xuống được niêm yết tại đơn vị hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm lãnh đạo cấp phòng trở lên trong đơn vị, nơi không tổ chức đơn vị cấp phòng thì tại cuộc họp toàn thể đơn vị. Bản kê khai của những người khác được niêm yết tại phòng, ban, đơn vị hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể công chức, viên chức thuộc phòng, ban, đơn vị; nếu biên chế của phòng, ban, đơn vị có từ 50 người trở lên và có tổ, đội, nhóm thì công khai trước toàn thể công chức, viên chức thuộc tổ, đội, nhóm;</li> <li>- Bản kê khai của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các cấp được niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân hoặc công bố tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân.</li> <li>- Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc sở, ngành cấp tỉnh, phòng, ban cấp huyện được niêm yết tại trụ sở cơ quan hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.</li> <li>- Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được niêm yết tại trụ sở Hội</li> </ul>	

<b>UBND XÃ SƠN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT.VP.10
	<b>Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 05/4/2022

	<p>đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã hoặc công khai tại cuộc họp toàn thể cán bộ, công chức xã;</p> <p>- Bản kê khai của những người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước được niêm yết tại trụ sở doanh nghiệp nhà nước hoặc công khai tại cuộc họp gồm Ủy viên Hội đồng thành viên, Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng, Trưởng các đơn vị trực thuộc tập đoàn, tổng công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc các tổng công ty, công ty trực thuộc tập đoàn, tổng công ty, Trưởng các đoàn thể trong tập đoàn, tổng công ty nhà nước;</p> <p>- Bản kê khai của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được niêm yết hoặc công khai tại cuộc họp như được nêu tại các điểm a, b và c khoản 1, Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.</p>			
<b>5.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>	
	Kế hoạch công khai		X	
	Văn bản phổ biến kế hoạch công khai		X	
	Danh sách và bản kê khai công khai		X	
	Biên bản công khai và kết thúc công khai		X	
	Báo cáo kết quả công khai		X	
<b>5.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>5.4</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>			
	Bản kê khai được công khai chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, Thời gian niêm yết bản công khai là 15 ngày. Theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 11, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.			
<b>5.5</b>	<b>Nơi thực hiện quy trình</b>			
	Ủy ban nhân dân xã			
<b>5.6</b>	<b>Lệ phí: Không</b>			
<b>5.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
<b>Bước 1</b>	Xây dựng, trình người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phê duyệt kế	CC. VP-TK	Trong tháng	Kế hoạch công khai

<b>UBND XÃ SƠN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT.VP.10
	<b>Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 05/4/2022

	<p>hoạch công khai Bản kê khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình. Nội dung kế hoạch công khai Bản kê khai bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lựa chọn hình thức, phạm vi công khai phù hợp với điều kiện, đặc điểm về tổ chức, hoạt động, quy mô của cơ quan, tổ chức, đơn vị;</li> <li>+ Xác định các nhiệm vụ phải thực hiện: Nếu công khai bằng hình thức niêm yết cần phải xác định phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai, tổ chức thu nhận thông tin phải hồi, thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc niêm yết;</li> <li>+ Nếu công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp thực hiện theo quy định tại các khoản 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 30 của Luật Phòng, chống tham nhũng được thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều 11, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.</li> <li>+ Thời gian triển khai việc công khai;</li> <li>+ Phân công thực hiện;</li> <li>+ Biện pháp đảm bảo thực hiện.</li> </ul>		12	
<b>Bước 2</b>	<p>Phổ biến kế hoạch công khai được phê duyệt, kèm theo danh sách và bản sao các Bản kê khai đến toàn thể cán bộ, công chức trong cơ quan.</p>	CC. VP- TK	<p>Sau khi Kế hoạch công khai được phê duyệt</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản phổ biến kế hoạch công khai;</li> <li>- Danh sách và bản kê khai công khai.</li> </ul>
<b>Bước 3</b>	<p>Công chức VP-TK tiến hành tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện công khai trong cơ quan, đơn vị.</p>	CC. VP- TK	<p>Sau thời gian công khai</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản công khai và kết thúc công khai;</li> <li>- Báo cáo kết quả công khai.</li> </ul>
<b>5.8</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018;</li> <li>- Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu</li> </ul>			

<b>UBND XÃ SƠN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT.VP.10
	<b>Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 05/4/2022

	nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; - Văn bản số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm soát tài sản thu nhập; - Văn bản số 76/TT-NV3 ngày 02/3/2021 của Thanh tra tỉnh về việc Hướng dẫn công tác kê khai, công khai kiểm soát tài sản, thu nhập.
--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

## 6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1.		Không

## 7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Kế hoạch công khai
2.	Văn bản phổ biến kế hoạch công khai
3.	Danh sách và bản kê khai công khai
4.	Biên bản công khai và kết thúc công khai
5.	Báo cáo kết quả công khai

Hồ sơ được lưu tại Hồ sơ cán bộ công chức trong vòng 1 năm, sau khi hết hạn chuyển xuống kho lưu trữ theo quy định.